TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 -10-2018
V/v "ly hôn tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghị

2. Ông Nguyễn Đức Nghiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Đắc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 185/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2018 về việc ly hôn tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXX-ST ngày 01/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai; phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đỗ Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn ngày 05/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôn nhân của anh và chị M là tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Sau khi kết hôn, anh chị ra ở riêng và cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì bắt đầu có mâu thuẫn, đến tháng 12/2017 mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách sống, cư xử hàng ngày. Vợ chồng chung sống nhưng do không còn tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên ghen tuông và cãi nhau. Tuy sống cùng nhà nhưng từ lâu anh và chị M không còn quan tâm đến nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị M nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị M có 02 người con chung là cháu Đỗ Thị Yến Nh, sinh ngày 01/01/2008 và cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 08/5/2011. Khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai cháu và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai; phiên hòa giải bị đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị đồng ý với lời trình bày của anh H về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Chị xác nhận hôn nhân với anh H là tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H chơi bời, không tu trí làm ăn và còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ khi anh H có quan hệ tình cảm bên ngoài, thường xuyên không về nhà, còn đi đâu chị không biết. Sự việc này ảnh hưởng tới cuộc sống và hạnh phúc của gia đình chị. Hai bên gia đình biết mâu thuẫn của vợ chồng, đã cố gắng khuyên giải nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị không còn tình cảm, không quan tâm đến anh H. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị không đồng ý ly hôn vì giữa hai vợ chồng còn nhiều khoản nợ nần chưa giải quyết được.

Về con chung: Chị và anh H có 02 người con chung là cháu Đỗ Thị Yến Nh, sinh ngày 01/01/2008 và cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 08/5/2011. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai cháu, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng các quy định về thời hạn, thẩm quyền, tư cách pháp lý và nội dung theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Quá trình giải quyết bị đơn chấp hành giấy triệu tập của Tòa

án và tham gia phiên hòa giải. Nhưng tại phiên tòa ngày 16/10/2018 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: Cho anh H ly hôn với chị M

Về con: Giao 02 người con chung là cháu Đỗ Thị Yến Nh và cháu Đỗ Gia H cho anh H nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Anh H, chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị M trình bày bản tự khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng tại phiên tòa ngày 16/10/2018 chị M vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên toà và thông báo cho bị đơn biết. Tại phiên toà hôm nay chị M vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân:

Anh Đỗ Văn H và chị Nguyễn Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 05/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôn nhân của anh H, chị M là tự nguyện, không ai bị lừa dối hay bị cưỡng ép kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh H và chị M chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách sống, không thống nhất được việc tạo dựng kinh tế và cách cư xử trong gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau và có những lời nói xúc phạm đến nhau. Anh H xác định không còn tình cảm yêu thương nhau nên đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn. Còn chị M thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn yêu thương quan tâm đến nhau. Lý do chị không đồng ý ly hôn với anh H là do quá trình chung sống, chị và anh H có vay tiền của Ngân hàng cũng như của người thân trong gia đình để làm kinh tế. Nay có những khoản nợ đã giải quyết xong nhưng cũng có những khoản vẫn nợ nên chị không đồng ý ly hôn.

Xét lời trình bày của anh H, chị M và biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn, anh H chị M đều thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng, không còn thương

yêu, chung thủy, tôn trọng nhau. Từ tháng 12/2017 anh H chị M tuy sống chung cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Anh và chị M có 02 người con chung là cháu Đỗ Thị Yến Nh, sinh ngày 01/01/2008 và cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 08/5/2011. Ly hôn, anh chị đều nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của anh H, chị M về việc được trực tiếp nuôi con là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho người trực tiếp nuôi dưỡng cần đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, việc chăm sóc giáo dục con chung để không ảnh hưởng đến việc học tập và sinh hoạt của các con. Nguyện vọng của các con anh chị đều có mong muốn được ở với anh H. Anh H chứng minh được thu nhập của mình đảm bảo việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Còn đối với yêu cầu nuôi con của chị M thì từ phiên hòa giải lần hai cũng như tại phiên tòa, chị đều vắng mặt không có lý do, chị M không cung cấp chứng cứ chứng minh về nguồn thu nhập, điều kiện đảm bảo việc nuôi dạy con chung sau khi ly hôn của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy việc giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con là phù hợp. Anh H không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản, nợ chung: Anh H, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Đỗ Văn H ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Đỗ Thị Yến Nh, sinh ngày 01/01/2008 và Đỗ Gia H, sinh ngày 08/5/2011 cho anh Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Chị M có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, nợ chung: Anh H và chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0002362 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Đương sự.
- UBND xã HĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoài